

Bản án số: 85/2023/DS-ST
Ngày 08-8-2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Kim Lý;
- Bà Nguyễn Thị Thắm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát tham gia phiên tòa:
Ông Võ Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2023 tại Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 237/2023/TLST-DS ngày 23/5/2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2023/QĐXXST-DS ngày 19/7/2023, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1963; địa chỉ thường trú: Số X, VNG, khu Y, phường HP, Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương; địa chỉ liên hệ: Số A, đường số X4, khu phố X3, phường LX, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Quản Đức N, sinh năm 1955; địa chỉ: Số A, đường số K, Phường V, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 14/10/2022) - Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1990; địa chỉ: Khu phố PN, phường HL, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương - Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Theo đơn khởi kiện ngày 10/10/2022 và lời khai trong quá trình tham gia tố tụng, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 06/9/2019, ông Nguyễn Văn C có cho bà Nguyễn Thị Thùy L vay 250.000.000 đồng, thời hạn vay đến ngày 06/12/2019 sẽ trả.

Ngày 15/02/2020, ông C tiếp tục cho bà L vay 400.000.000 đồng. Thời hạn vay là 06 tháng đến ngày 15/8/2020 sẽ trả.

Tổng cộng số tiền ông C cho bà L vay là 650.000.000 đồng. Hai lần vay này không có thỏa thuận tiền lãi. Sau khi hết hạn cho vay, ông C đã nhiều lần đòi nợ nhưng bà L không trả.

Ông C khởi kiện yêu cầu bà L phải trả số tiền nợ gốc là 650.000.000 đồng và tiền lãi là 352.800.000 đồng. Tổng cộng 1.002.800 đồng. Tại Biên bản lấy lời khai ngày 22/6/2023, ông C thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bà L trả cho ông C tiền gốc vay tổng cộng 650.000.000 đồng, không yêu cầu tiền lãi.

Chứng cứ ông C cung cấp: Giấy vay tiền ngày 06/9/2019 và giấy vay tiền ngày 15/02/2020 .

2/ Quá trình tham gia tố tụng bị đơn bà Nguyễn Thị Thùy L trình bày:

Bà L thừa nhận có vay của ông C số tiền 250.000.000 đồng, thời hạn vay 03 tháng theo giấy vay tiền ngày 06/9/2019. Và ngày 15/02/2020 ông C cho bà L vay tiếp số tiền 400.000.000 đồng thời hạn vay là 06 tháng. Quá trình vay, bà L có trả lãi 02 khoản nợ vay này cho ông C nhưng bà L không có chứng cứ chứng minh. Nay trước yêu cầu khởi kiện của ông C, bà L đồng ý trả cho ông C số tiền 250.000.000 đồng của giấy vay tiền ngày 06/9/2019 và chỉ trả 100.000.000 đồng đối với số tiền vay 400.000.000 đồng theo giấy vay tiền ngày 15/02/2020. Bà L không yêu cầu phản tố.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:

+ Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Xét thấy nguyên đơn và bị đơn có quan hệ hợp đồng vay tiền theo các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp trong quá trình tố tụng: Giấy vay tiền ngày 06/9/2019 và giấy vay tiền 15/02/2020. Bị đơn trình bày có trả lãi cho nguyên đơn nhưng không có chứng cứ chứng minh nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn có hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại khu phố PN, phường HL, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương nên theo quy định điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn trả số tiền vay nợ gốc cho nguyên đơn nên quan hệ pháp luật trong vụ án này được xác định là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn và bị đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

- Về áp dụng pháp luật: Do hợp đồng dân sự của các bên được thực hiện vào thời điểm Bộ luật Dân sự 2015 có hiệu lực nên áp dụng Bộ luật Dân sự 2015 để giải quyết.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ vay tiền giữa ông Nguyễn Văn C với bà Nguyễn Thị Thùy L, theo lời khai của ông C và các chứng cứ do ông C cung cấp trong quá trình tố tụng thể hiện: Tổng số tiền vay là 650.000.000 đồng, được thể hiện bằng giấy vay tiền ngày 06/9/2019 và giấy vay tiền ngày 15/02/2020. Cả 02 giấy vay tiền đều có chữ ký của bên vay là bà Nguyễn Thị Thùy L, bà L thừa nhận có vay tiền của ông C. Riêng giấy vay tiền ngày 15/02/2020 có cả chữ ký của mẹ bà L là bà Bùi Kim P, theo ông C và bà L khai thì bà P chỉ là người làm chứng ký tên chứ không liên quan gì đến số tiền bà L vay 400.000.000 đồng theo giấy vay tiền ngày 15/02/2020. Trong suốt quá trình tố tụng, bị đơn bà L không cung cấp được tài liệu chứng cứ để phản bác phần trình bày cũng như chứng cứ và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Như vậy, căn cứ vào các chứng cứ nêu trên và lời khai của đại diện hợp pháp của nguyên đơn có cơ sở xác định ông C có cho bà L vay số tiền tổng cộng là 650.000.000 đồng.

Theo quy định của Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 về nghĩa vụ trả nợ của bên vay: *“Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn...”*. Bà L xác định từ khi vay đến nay bà L chưa trả cho ông C các khoản tiền vay theo giấy vay tiền ngày 06/9/2019, giấy vay tiền 15/02/2020. Bị đơn bà L không cung cấp chứng cứ chứng minh đã thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ. Vì vậy, nay ông C khởi kiện yêu cầu bà L trả số tiền vay còn nợ là 650.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Về tiền lãi: Tại Đơn khởi kiện ngày 10/10/2022 ông C yêu cầu bà L phải trả số tiền lãi là 325.800.000 đồng, tuy nhiên trong quá trình tố tụng ông C có thay đổi yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu tính tiền lãi đối với 02 khoản vay nêu trên. Đây là ý chí tự nguyện của ông C nên Hội đồng xét xử không xem xét tiền lãi đối với các khoản vay này.

Như vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông C, buộc bà L phải trả cho ông C số tiền gốc vay còn nợ là 650.000.000 đồng.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thùy L phải chịu án phí có giá ngạch được tính trên tổng số tiền phải trả cho ông Nguyễn Văn C theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 357, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 92, 144, 147, 228 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C đối với bà Nguyễn Thị Thùy L.

Buộc bà Nguyễn Thị Thùy L phải trả cho ông Nguyễn Văn C số tiền 650.000.000 đồng (Sáu trăm năm mươi triệu đồng) theo Giấy vay tiền ngày 06/9/2019 và Giấy vay tiền 15/02/2020.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C đối với số tiền lãi 325.800.000 đồng.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thùy L phải chịu 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng)

4. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Nga